TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/KDTM-ST
Ngày: 03 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thanh Dân

2. Nguyễn Thị Kim Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Linh, cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2025/QĐST-KDTM ngày 06/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV;

Địa chỉ trụ sở: A LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố N (nay là phường ĐĐ, thành phố N);

Người đại diện pháp luật: ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện ủy quyền: Ông VVV, sinh năm 20xx (theo Văn bản ủy quyền số 7716/2024/UQ-PGĐ ngày 06/8/2024).

Ông V có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MMP;

Trụ sở: B HL2, phường BTĐA, quận BT, Thành phố H (nay là phường BTĐ, Thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: bà ĐTNM, chức vụ - Giám đốc.

Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà ĐTNM, sinh năm: 19yy;

Địa chỉ thường trú: C LT, xã LQ, huyện GT, tỉnh BT (nay là xã CH, tỉnh VL).

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV và bản tự khai của đại diện nguyên đơn tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV có người đại diện theo uỷ quyền ông VVV trình bày:

1. Quá trình vay vốn:

Công ty TNHH MMP đã vay vốn tại Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023. Số tiền cho vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh may trang phục. Thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng). Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023 được giải ngân bởi Khế ước nhận nợ số 310523-10006049-ONL-1 ngày 31/5/2023, được tóm tắt như sau:

1.1 Khế ước nhận nợ Số: 310523-10006049-ONL-1 ngày 31/5/2023

Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng)

Thời hạn vay: 06 tháng (Bằng chữ: Sáu tháng) tính từ ngày tiếp theo ngày 31/05/2023 đến ngày 15/11/2023

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Lãi suất và các kỳ trả nợ:

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18.9 %/năm. Lãi suất được cố định trong 01 tháng đầu, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/6/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản vay có kỳ hạn là 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10 %/năm.

Các kỳ trả nợ gốc: Khách hàng thanh toán hết toàn bộ nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 15/11/2023.

Các kỳ trả nợ lãi: Khách hàng trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/lần, vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/06/2023.

1.2. Ngoài vay vốn theo Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023, Công ty TNHH MMP còn vay vốn tại Ngân hàng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 30/5/2023 số 10006049/01 với hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 60 tháng. Lãi suất trong hạn đối với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm (được điều chỉnh theo đúng quy định Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty TNHH MMP đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH MMP để yêu cầu hoàn trả nợ số tiền nợ thẻ nhưng Công ty TNHH MMP cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

1.3. Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm như sau: Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của bà ĐTNM theo Hợp đồng bảo lãnh số: CLC-456-10006049-C-01 ngày 30/5/2023 ký giữa Ngân hàng và bà ĐTNM.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MMP đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty TNHH MMP để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty TNHH MMP cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Khoản nợ của Công ty TNHH MMP chuyển quá hạn từ ngày 06/11/2023 và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định. Tạm tính đến ngày 03/9/2025, Công ty TNHH MMP đã thanh toán cho Ngân hàng bao gồm:

- Nợ gốc: 1.170 đồng
- Nợ lãi: 27.807.177 đồng
- Tổng cộng: 27.808.347 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng)

2. Nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

Tính đến hết ngày 03/9/2025, Công ty TNHH MMP còn nợ tại Ngân hàng số tiền sau:

- Nợ gốc hợp đồng: 399.998.830 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 5.613.547 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 186.300.464 đồng
- Lãi chậm trả: 1.013.514 đồng
- Nợ gốc thẻ: 99.976.502 đồng
- Nợ lãi thẻ: 98.511.247 đồng

Tổng cộng: 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm lẻ bốn đồng).

Phần yêu cầu của Người khởi kiện:

Buộc Công ty TNHH MMP phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 27/5/2025 là:

- Nợ gốc hợp đồng: 399.998.830 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 5.613.547 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 186.300.464 đồng
- Lãi chậm trả: 1.013.514 đồng
- Nợ gốc thẻ: 99.976.502 đồng
- Nợ lãi thẻ: 98.511.247 đồng

Tổng cộng: 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm linh bốn đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 04/9/2025, Công ty TNHH MMP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên thì bà ĐTNM phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Công ty TNHH MMP là bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến.

Bà ĐTNM là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả ngay một lần cho nguyên đơn tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 03/9/2025 là: 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm linh bốn đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 04/9/2025, Công ty TNHH MMP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán khoản nợ thì bà ĐTNM phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh

phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng quá trình giải quyết bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 335, 336, 342, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay một lần cho nguyên đơn tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 03/9/2025 là: 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, một trăm lẻ bốn đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 04/9/2025, Công ty TNHH MMP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên thì bà ĐTNM phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP VNTV (Ngân hàng) và Công ty TNHH MMP là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty TNHH MMP có địa chỉ trụ sở tại B HL2, phường BTĐ, Thành phố H. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Tân nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bà ĐTNM là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập ĐTNM là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Toà tham gia tố tụng nhưng bà M không đến Tòa, không cung cấp ý kiến cho Tòa án. Có nghĩa là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên các đương sự này phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH MMP phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 03/9/2025 là:

- Nợ gốc hợp đồng: 399.998.830 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 5.613.547 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 186.300.464 đồng
- Lãi chậm trả: 1.013.514 đồng
- Nợ gốc thẻ: 99.976.502 đồng
- Nợ lãi thẻ: 98.511.247 đồng

Tổng cộng: 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm linh bốn đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 04/9/2025, Công ty TNHH MMP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Xét Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 30/5/2023 số 10006049/01 giữa Công ty TNHH MMP và Ngân hàng.

Về hình thức: Các Hợp đồng tín dụng nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định Luật các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010), Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng gồm: Ngân hàng TMCP VNTV (Ngân hàng) là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; Công ty

TNHH MMP là một pháp nhân. Hai bên hoàn toàn tự nguyện giao kết hợp đồng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023 được giải ngân bởi Khế ước nhận nợ số 310523-10006049-ONL-1 ngày 31/5/2023. Hai bên thỏa thuận số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 06 tháng (Bằng chữ: Sáu tháng) tính từ ngày tiếp theo ngày 31/05/2023 đến ngày 15/11/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18.9 %/năm; lãi suất được cố định trong 01 tháng đầu, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/6/2023; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản vay có kỳ hạn là 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10 %/năm. Công ty TNHH MMP thanh toán hết toàn bộ nợ gốc của Khế ước nhận nợ cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 15/11/2023. Công ty TNHH MMP trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/lần, vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/06/2023.

Ngoài ra, Công ty TNHH MMP còn vay vốn tại Ngân hàng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 30/5/2023 số 10006049/01 với hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng (Băng chữ: Một trăm triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 60 tháng. Lãi suất trong hạn đối với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm (được điều chỉnh theo đúng quy định Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp).

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty TNHH MMP đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm linh bốn đồng), tính đến ngày 03/9/2025 gồm: nợ gốc hợp đồng: 399.998.830 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.613.547 đồng, nợ lãi quá hạn: 186.300.464 đồng, lãi chậm trả: 1.013.514 đồng, nợ gốc thẻ: 99.976.502 đồng, nợ lãi thẻ: 98.511.247 đồng và yêu cầu Công ty TNHH MMP phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên và cũng phù hợp với khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền gốc lãi ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, bị đơn phải tiếp tục trả phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

[4.2] Đối với yêu cầu buộc bà ĐTNM phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng trong trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán số tiền nêu trên.

Tại thời điểm bà ĐTNM xác lập Hợp đồng bảo lãnh CLC-456-10006049-C-01 ngày 30/5/2023, pháp luật điều chỉnh là Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hình thức của Hợp đồng bảo lãnh CLC-456-10006049-C-01 ngày 30/5/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 43 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021.

Về mặt nội dung của Hợp đồng bảo lãnh: Về chủ thể xác lập Hợp đồng bảo lãnh với Ngân hàng là bà ĐTNM, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Hợp đồng bảo lãnh này được bà ĐTNM tự nguyện xác lập, làm phát sinh nghĩa vụ của bà M đối với Ngân hàng.

Do nội dung và hình thức Hợp đồng bảo lãnh đều tuân thủ đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 335, Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 44 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021 nên yêu cầu buộc bà ĐTNM thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH MMP còn nợ trong trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán được số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TNHH MMP phải nộp án phí tính trên số tiền 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm lẻ bốn đồng) phải trả cho Ngân hàng; án phí được tính là: 35.656.564 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Điều 43, Điều 44 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021;

Căn cứ Điều 20, Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV **(**Ngân hàng) đối với Công ty TNHH MMP.

2. Buộc Công ty TNHH MMP phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV **(**Ngân hàng) số tiền tạm tính đến ngày 03/9/2025 là 791.414.104 đồng (Bảy trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm linh bốn đồng) phát sinh từ nợ gốc hợp đồng (Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023): 399.998.830 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 5.613.547 đồng (năm triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn: 186.300.464 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), lãi chậm trả: 1.013.514 đồng (một triệu không trăm mười ba nghìn năm trăm mười bốn đồng); nợ gốc thẻ (theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 30/5/2023): 99.976.502 đồng (chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm linh hai đồng), nợ lãi thẻ: 98.511.247 đồng (chín mươi tám triệu năm trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

3. Đồng thời, Công ty TNHH MMP có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi Công ty TNHH MMP thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: CLC-456-10006049-HANMUC-01 ngày 30/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 30/5/2023.

4. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV **(**Ngân hàng) đối với bà ĐTNM về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Buộc bà ĐTNM thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MMP theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng trong trường hợp Công ty TNHH MMP không thanh toán được số tiền phải trả cho Ngân hàng.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MMP phải chịu 35.656.564 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV (Ngân hàng) số tiền tạm ứng án phí là 13.024.761 đồng (mười ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012280 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

7. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV9, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh